

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN: VŨ TIẾN DŨNG
Lớp : LKT 13 - 01

TÊN ĐỀ TÀI:
***QUYỀN CỦA CON CÁI KHI CHA MẸ LY
HÔN***

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

Giảng viên hướng dẫn: TS. ĐỖ GIA THU'

HÀ NỘI ngày 25 tháng 5 năm 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM
KHOA LUẬT**



HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN: VŨ TIẾN DŨNG

Lớp :LKT 13-01 .khóa: 13

TÊN ĐỀ TÀI:

***QUYỀN CỦA CON CÁI KHI CHA MẸ LY
HÔN***

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH: LUẬT KINH TẾ

Giảng viên hướng dẫn: TS. ĐỖ GIA THƯ

Thời gian thực hiện: từ .15/03/2023.. đến .25/05/2023..

HÀ NỘI ngày 25 tháng 5 năm 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài nghiên cứu: “ Quyền anh chị em sau khi bố mẹ ly hôn” là nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả trong khóa luận là hoàn toàn trung thực, chính xác, có tính cập nhật mới, chưa được công bố trên các trang báo trí truyền thông.

SINH VIÊN THỰC HIỆN

DŨNG

VŨ TIẾN DŨNG

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành được khóa luận này, đầu tiên tôi xin được gửi lời cảm ơn đến tất cả quý thầy cô giáo khoa Luật Trường đại học Đại Nam, những thầy cô giáo đã truyền đạt những kiến thức nói chung làm cơ sở cho tôi thực hiện khóa luận này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn TS. Đỗ Gia Thư – người hướng dẫn khóa luận đã luôn tận tình hướng dẫn cho tôi trong quá trình thực hiện cho đến lúc hoàn thiện. Cùng với sự quan tâm và chỉ bảo tận tâm và sự góp ý chân thành của thầy đã giúp tôi học được nhiều điều và rút ra được nhiều bài học góp phần làm tăng thêm kiến thức, tiến bộ hơn trên từng bước nghiên cứu của tôi.

Nhân tiện, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Hội đồng Quản trị, Ban Giám hiệu và các phòng ban, các thầy các cô đã tạo điều kiện, tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình 4 năm học tại trường.

Do thời gian không được dài và kinh nghiệm nghiên cứu chưa có nhiều nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được thêm sự góp ý của các quý Thầy cô để khóa luận có thể trở nên hoàn thiện hơn

Xin trân trọng cảm ơn!

Mục lục

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	1
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	2
LỜI CẢM ƠN	4
MỞ ĐẦU	6
Lý do chọn đề tài	6
Chương 1:.....	9
Một số vấn đề lý luận và pháp luật về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.9	
I. Một số vấn đề lý luận về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn	9
1.1 Khái quát chung về con cái và quyền con cái.....	9
1.2 Quyền của con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn	11
II. Pháp luật về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.....	14
Chương 2:.....	22
Thực trạng thực hiện các quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.....	22
2.1 Thực trạng vấn đề quyền con cái trong ly hôn ở Việt Nam	22
2.2 Thực trạng vấn đề quyền con cái sau ly hôn ở Việt Nam.....	25
2.3 Đánh giá chung về thực trạng vấn đề quyền con cái trong và sau ly hôn.....	36
Chương 3	40
Quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.....	40
3.1 Quan điểm hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền con cái khi cha mẹ ly hôn.....	40
3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.....	42
KẾT LUẬN	48
TÀI LIỆU THAM KHẢO	50

MỞ ĐẦU

Lý do chọn đề tài

“Gia đình là một tế bào cơ bản và tự nhiên cấu thành nên từng cộng đồng, xã hội. Gia đình giữ vai trò trung tâm trong đời sống của mỗi con người, là nơi bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của mỗi cá nhân, là một trong những giá trị xã hội quan trọng bậc nhất của người Á Đông, trong đó có Việt Nam. Đối với mỗi quốc gia thì gia đình được coi là “một tế bào xã hội có tính sản sinh”. Do vậy sức mạnh trường tồn của quốc gia, dân tộc phụ thuộc rất nhiều vào sự tồn tại và phát triển của gia đình.”

Đối với sự phát triển của xã hội trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào, sự vững vàng bền bỉ của nền tảng gia đình cũng sẽ là yếu tố quyết định đến sự giàu mạnh, thịnh vượng của đất nước. Cho nên, việc quan tâm coi trọng đến yếu tố gia đình chính là hướng đi đúng đắn cho việc tạo dựng một xã hội phát triển ổn định và bền vững. Điều này càng thấy rõ khi chúng ta nhìn nhận đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng của gia đình trong xã hội hiện nay. Đúng như C.Mác đã nói: “...hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở – đó là quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, đó là gia đình”. Cho nên yếu tố huyết thống và tình cảm là nét bản chất nhất của gia đình. Nhưng, xét rộng hơn và đầy đủ hơn, gia đình không chỉ là một đơn vị tình cảm – tâm lý, mà còn là một tổ chức kinh tế – tiêu dùng, một môi trường giáo dục – văn hóa, một cơ cấu – thiết chế xã hội đặc biệt. Với tất cả những đặc biệt đó, cho thấy gia đình có một vị trí vai trò cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của xã hội nói chung.

Gia đình là “tế bào của xã hội”. Điều này chúng ta luôn luôn khẳng định và dù trong hoàn cảnh nào, xã hội nào nó vẫn luôn luôn đúng. Nó nói lên mối quan hệ mật thiết giữa gia đình và xã hội, quan hệ đó giống như sự tương tác hữu cơ của quá trình trao đổi chất, duy trì sự sống của cơ thể. Xã hội (cơ thể) lành mạnh tạo điều kiện cho các gia đình tiến bộ, gia đình (tế bào) hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội.

Trong mối quan hệ ấy, trình độ phát triển về mọi mặt của xã hội quyết định đến hình thức, tính chất, kết cấu và quy mô của gia đình. C.Mác nhiều lần lưu ý rằng: tôn giáo, gia đình, nhà nước, pháp quyền, đạo đức, khoa học, nghệ thuật... chỉ là những hình thức đặc thù của sản xuất và phục tùng quy luật chung của sản xuất. Và thực tế cũng cho ta thấy, gia đình lần lượt biến đổi tương ứng với những giai đoạn phát triển xã hội khác nhau.

Gia đình là cầu nối giữa mọi thành viên trong gia đình với xã hội. Nhiều thông tin về xã hội tác động đến con người thông qua gia đình. Xã hội nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về một người khi nhận rõ hoàn cảnh gia đình của người ấy. Nhiều nội dung quản lý xã hội không chỉ thông qua hoạt động của các thiết chế xã hội, mà còn thông qua hoạt động của gia đình để tác động đến con người; nghĩa vụ và quyền lợi xã hội của mỗi người được thực hiện với sự hợp tác chung của các thành viên trong gia đình. Qua đó ý thức công dân được nâng cao và sự gắn bó giữa gia đình và xã hội có ý nghĩa thiết thực. Gia đình là tổ ấm thân yêu đem lại hạnh phúc cho mỗi con người. Trong gia đình, mỗi cá nhân được đùm bọc về mặt vật chất và giáo dục về tâm hồn; trẻ thơ có điều kiện được an toàn và khôn lớn, người già có nơi nương tựa, người lao động có điều kiện để phục hồi sức khỏe và thoải mái tinh thần... Ở đó, hàng ngày diễn ra các mối quan hệ thiêng liêng giữa vợ – chồng, cha – con, anh – em,...những người đồng tâm, đồng cảm, nâng đỡ nhau suốt cả cuộc đời. Khi đó, gia đình thực sự là một tổ ấm thực sự của mỗi con người.

Gia đình là nơi cung cấp nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay ngày càng đòi hỏi trình độ và yêu cầu cao, đó phải là những người “giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính”. Gia đình chính “là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” để hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp của mỗi cá nhân, mỗi con người, góp phần đắc lực vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Gia đình là nơi nuôi dưỡng, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù và sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách đã được gia đình Việt Nam gìn giữ, vun đắp trong suốt quá trình lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc và phát huy trong giai đoạn hiện nay.

Có thể thấy rằng, trong sự phát triển chung của xã hội hiện nay, gia đình luôn đóng một vai trò quan trọng. Không thể có một xã hội giàu mạnh, văn minh nếu như không dựa trên cơ sở xây dựng những gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, xây dựng và phát triển gia đình với những giá trị tốt đẹp trong xã hội hiện đại là một trong những yếu tố cốt lõi trong mục tiêu chung của xây dựng nền văn hóa mới XHCN.

a) Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung vào quyền của các con trẻ sau khi bố mẹ ly hôn

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu đề tài là trên cả nước tập trung vào những gia đình có trên hai con và bố mẹ đã ly hôn

b) Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Vì thực tế là luật còn chưa có sự thống nhất rõ ràng và còn nhiều hạn chế về quyền của con trẻ sau khi bố mẹ ly hôn. Đề tài đưa ra những điều bất cập mà thực tế và quy định trong Luật chưa có nhằm đảm bảo cho quyền lợi con trẻ được hưởng một cách tốt nhất có thể.

c) Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên thực tế những gì đã thấy và qua những gì mắt thấy của những người xung quanh chứng kiến hoặc bằng chứng thực tế từ những gia đình ly hôn. Để từ đó khi đối chiếu sang luật để thấy được nhiều điều luật chưa thể đề cập hết được.

Chương 1:

Một số vấn đề lý luận và pháp luật về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.

I. Một số vấn đề lý luận về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn

1.1 Khái quát chung về con cái và quyền con cái

1.1.1 Khái niệm con cái

Trên thực tế khi đưa ra khái niệm về con cái, các nhà nghiên cứu và những người làm luật đều căn cứ vào điều kiện về địa lý, kinh tế – xã hội, trình độ phát triển dân trí, hoặc phong tục tập quán của địa phương,... Mỗi quốc gia đều xác định độ tuổi của con cái để phân biệt với người trưởng thành.

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây thường lấy mốc 18 tuổi để xác định ranh giới giữa con cái và người trưởng thành. Theo Công ước của Liên Hiệp Quốc về Quyền con cái thì: *“Con cái được xác định là người dưới 18 tuổi, trừ khi luật pháp quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn”*[9].

Ở Việt Nam, do nhận thức được tầm quan trọng của sự nghiệp chăm sóc và giáo dục con cái, trong Dân số học thường lấy mốc 15 tuổi để phân biệt con cái với người trưởng thành. Tuy nhiên, theo Điều 1 của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái quy định: *“Con cái quy định trong Luật này là công dân Việt Nam dưới mười sáu tuổi”*. Theo đó, con cái Việt Nam có hai đặc trưng, một là công dân Việt Nam và hai là độ tuổi được xác định là dưới 16 tuổi. Như vậy, những người có quốc tịch Việt Nam dưới 16 tuổi là đối tượng điều chỉnh của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái Việt Nam. Với việc xác định rõ ranh giới lứa tuổi con cái ở nước ta đã tạo đà cho việc bảo vệ, chăm sóc con cái. Quy định này của Việt Nam không có gì trái với Công ước của Liên hiệp quốc về Quyền con cái vì việc xác định độ tuổi của con cái được căn cứ vào các yếu tố nhân chủng học, các chỉ số phát triển tâm sinh lý, thể lực, trí lực của con người nói chung, cũng như các điều kiện kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia trên thế giới.

Con cái không phải là người lớn thu nhỏ, mà chúng vận động, phát triển theo quy luật khác với người lớn, có cách nhìn, cách suy nghĩ và cảm nhận, hành động riêng của mình. Và đặc biệt, con cái là những người phát triển chưa đầy đủ về thể chất, tinh thần, tâm lý, trí tuệ, đạo đức và xã hội. Hay nói cách khác, con cái là những người còn non nớt về thể chất, trí tuệ, đạo đức và xã hội. Chính vì vậy, con cái chưa có khả năng tự chăm sóc và bảo vệ mình và đòi hỏi phải có sự chăm sóc và bảo vệ đặc biệt của người lớn, được thể chế hóa thành các quy định định của pháp luật. Hiện nay, pháp luật quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia đều đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ quyền con cái; xem con cái là mầm xanh cho tương lai của thế giới, chủ thể đặc biệt cần bảo vệ.

1.1.2 Quyền con cái

Quyền con cái là những đặc quyền tự nhiên mà con cái được hưởng, được làm, được tôn trọng và thực hiện nhằm bảo đảm sự sống còn, tham gia và phát triển toàn diện. Quyền con cái chính là biện pháp nhằm bảo đảm cho con cái không những là những người tiếp thu thụ động tình thương hay lòng tốt của bất cứ ai, mà trở thành chủ thể của quyền.

Quyền con cái là một bộ phận hợp thành của quyền con người. Thực hiện quyền con cái là đảm bảo cho con cái được bảo vệ, tham gia, được đóng góp ý kiến, được hưởng những quyền lợi chung hoặc những đặc quyền để phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tâm sinh lý, tình cảm,...trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Bởi lẽ, con cái là tầng lớp công dân đặc biệt. Các quyền con cái phải được bảo vệ bằng một cơ chế pháp lý đặc biệt.

Nhu cầu chăm sóc đặc biệt con cái đã được khẳng định trong tuyên ngôn về quyền con cái do Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua ngày 20/11/1959 và đã được thừa nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người, trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (đặc biệt trong các Điều 23 – 24), trong Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (đặc biệt tại Điều 10), trong những điều lệ và văn kiện có liên quan khác của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức quốc tế liên quan đến phúc lợi của con cái.[10]

Ở Việt Nam, quyền con cái đã được ghi nhận trong các bản Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992, năm 2013 và được cụ thể hóa trong nhiều bộ luật và luật. Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái ngày 12/5/1991, là văn bản luật đầu tiên quy định về quyền con cái. Đến ngày

15/6/2004, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 đã thông qua Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái hiện hành, thay thế Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái năm 1991.

1.2 Quyền của con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn

1.2.1 Quyền của con cái trong khi cha mẹ ly hôn

Như đã phân tích ở phần trên, việc giải quyết hậu quả pháp lý khi vợ chồng ly hôn bao gồm việc giải quyết các mối quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản và quan hệ con chung của vợ chồng. Về phần mình, trong khi cha mẹ ly hôn, con cái chỉ có quyền tham gia khi đã đủ một độ tuổi nhất định, để trình bày nguyện vọng tiếp tục chung sống với ai, cha hoặc mẹ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, *“vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Độ tuổi này đã được hạ thấp so với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000[18]. Và từ câu chữ của Luật, chúng ta có thể hiểu nguyện vọng của con chỉ được xem xét khi cha mẹ không thỏa thuận được, mà có tranh chấp ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Và khi đó, Tòa án là người quyết định giao con cho một bên, trên cơ sở tôn trọng ý kiến của con từ 07 tuổi trở lên.

Như vậy, quyền của con cái trong khi cha mẹ ly hôn chỉ được ghi nhận đối với con cái trên 07 tuổi. Đó là quyền được có ý kiến, trình bày nguyện vọng tiếp tục chung sống với cha hoặc mẹ. Từ những quy định của Luật cho đến thực tiễn áp dụng cho thấy quyền tham gia của con cái trong vụ việc ly hôn rất mờ nhạt. Ở giai đoạn này, pháp luật có những cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con cái nhằm đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội. Việc tính đến nguyện vọng của con cái chỉ được cho phép khi trẻ đủ một độ tuổi nhất định, có thể nhận thức được đâu là môi trường sống tốt nhất cho mình.

1.2.2 Quyền của con cái sau khi cha mẹ ly hôn

Trong bối cảnh của pháp luật Việt Nam hiện hành, quyền của con cái sau khi cha mẹ ly hôn được quy định bao gồm một số nhóm quyền cơ bản sau đây:

1.2.2.1 Quyền được cấp dưỡng

Về mặt pháp lý, theo quy định tại khoản 24 Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, cấp dưỡng được hiểu là “*việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này*”. Một cách tổng quát, nghĩa vụ cấp dưỡng là một hình thức thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng và hình thức này xuất hiện khi mà các bên trong quan hệ nghĩa vụ nuôi dưỡng không còn chung sống dưới một mái nhà hoặc có quan hệ tình cảm diễn biến theo chiều hướng xấu đến mức việc thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng không còn có thể dựa vào ý thức tự giác. Pháp luật hiện hành không đề cập trực tiếp đến “quyền được cấp dưỡng” của con cái sau khi cha mẹ ly hôn. Tuy nhiên, quyền này gắn liền với nghĩa vụ của cha, hoặc mẹ là người không sống chung với trẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Do đó, quyền được cấp dưỡng của con cái sau khi cha mẹ ly hôn cũng xuất phát từ quyền được nuôi dưỡng của con cái đã có từ khi sinh ra, và được pháp luật đảm bảo thực hiện cho đến tuổi trưởng thành.

Trong khung cảnh của luật thực định, nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ (hay quyền được cấp dưỡng của con cái) được bảo đảm thực hiện theo luật chung, nghĩa là không được bảo đảm một cách đặc biệt. Trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng không tự giác thực hiện nghĩa vụ của mình, thì người có quyền có thể yêu cầu cưỡng chế thực hiện bằng cách tiến hành kê biên và bán các tài sản của người có nghĩa vụ. Đối với con cái là người được cấp dưỡng sau khi cha mẹ ly hôn, thì người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ sẽ đại diện trong việc thực hiện quyền này. Người vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng cũng có thể bị phạt hành chính. Nếu vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính mà vẫn tiếp tục vi phạm, thì người có nghĩa vụ có thể bị chế tài về hình sự (Điều 152 của Bộ luật hình sự). Người có nghĩa vụ cấp dưỡng mà đồng thời cũng được xếp vào một hàng thừa kế theo pháp luật được gọi của người được cấp dưỡng có thể bị mất

quyền hưởng di sản của người sau này, nếu vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng để lại hậu quả nghiêm trọng (khoản 1 Điều 646 của Bộ luật dân sự). Về vấn đề này thoát nghe có vẻ không khả thi khi đặt người để lại di sản là con cái và người có khả năng bị tước quyền thừa kế là cha mẹ. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành cho phép con cái có quyền sở hữu tài sản riêng (sẽ được phân tích kỹ hơn ở phần 1.4.2.4 của Luận văn). Và vì vậy, một khi cha (hoặc mẹ) là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên nhưng vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng để lại hậu quả nghiêm trọng thì vẫn bị tước quyền thừa kế.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định bao gồm cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cấp dưỡng theo định kỳ là phương thức được sử dụng nhiều nhất trên thực tế nhằm tạo điều kiện cho các bên lựa chọn phương thức dễ dàng, thuận lợi, phù hợp nhất trong việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Các bên được thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng bằng tiền hoặc tài sản theo phương thức định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Cấp dưỡng một lần được thực hiện trong những trường hợp: Nếu người có nghĩa vụ cấp dưỡng có khả năng thực tế và được người cấp dưỡng đồng ý; theo yêu cầu của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và được Tòa án đồng ý; theo yêu cầu của người được cấp dưỡng (hoặc người giám hộ) trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng thường xuyên có các hành vi phá tán tài sản hoặc cố tính trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mà hiện có tài sản để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng một lần và được tòa án chấp nhận. Theo yêu cầu của người trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn mà có thể trích phần tài sản được chia của bên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

II. Pháp luật về quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Theo Luật Việt Nam, khi bố mẹ ly hôn, quyền của anh chị em sẽ được quy định như sau:

Quyền của con cái dưới 18 tuổi:

Quyền được sống và chăm sóc bởi một trong hai bên cha mẹ hoặc cả hai nếu được thỏa thuận giữa hai bên.

Quyền được tiếp xúc và giao tiếp với cha mẹ không được giám hộ.

Quyền được thừa hưởng tài sản từ cha mẹ theo quy định của pháp luật.

Quyền của con cái từ 18 tuổi trở lên:

Quyền tự quyết định nơi sống, học tập, làm việc và phát triển bản thân.

Quyền tiếp xúc và giao tiếp với cả hai bên cha mẹ.

Quyền thừa hưởng tài sản từ cha mẹ theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong trường hợp bố mẹ không thể đạt được thỏa thuận về chăm sóc và nuôi dưỡng con cái, tòa án sẽ ra quyết định về quyền chăm sóc con cái. Tòa án sẽ cân nhắc và xem xét các yếu tố như khả năng chăm sóc trẻ của từng bên, quan điểm và mong muốn của trẻ, điều kiện tài chính và sự phù hợp với lợi ích của trẻ để ra quyết định cuối cùng.

Theo Luật Việt Nam, khi bố mẹ ly hôn, quyền của anh chị em sẽ được xác định dựa trên quyết định của tòa án gia đình.

Trong trường hợp tòa án quyết định chia tài sản cho bố mẹ ly hôn, thì anh chị em sẽ được chia phần tài sản tương ứng với quy định của pháp luật.

Nếu cha mẹ không đến được thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con cái sau khi ly hôn, tòa án cũng sẽ quyết định về việc này dựa trên lợi ích và quyền lợi của con cái.

Tuy nhiên, đối với con cái dưới 7 tuổi, tòa án sẽ trao quyền nuôi con cho người có trách nhiệm nuôi dưỡng con trẻ trong gia đình, trừ khi có những lý do đặc biệt khác.

Các quyết định của tòa án trong trường hợp ly hôn sẽ có tác động lớn đến cuộc sống của anh chị em, vì vậy họ cần tìm kiếm sự hỗ trợ và tư vấn từ luật sư hoặc các tổ chức pháp lý để bảo vệ quyền lợi của mình.

Khi bố mẹ ly hôn theo Luật Việt Nam, quyền của anh chị em phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm tuổi của anh chị em, nơi cư trú, tài sản gia đình và quyết định của tòa án.

Trong trường hợp ly hôn bình thường, tòa án sẽ phân chia tài sản chung của bố mẹ theo hình thức công bằng và hợp lý giữa hai bên. Quyền của anh chị em được bảo vệ, vì họ được xem như là một phần trong gia đình, do đó có quyền nhận được một phần của tài sản gia đình.

Nếu bố mẹ không đạt được thỏa thuận về việc chăm sóc anh chị em, tòa án sẽ quyết định về việc chăm sóc con cái dựa trên lợi ích tốt nhất cho trẻ. Trong trường hợp này, anh chị em sẽ được bảo vệ và chăm sóc đầy đủ và tốt nhất có thể.

Ngoài ra, anh chị em cũng có quyền được hỗ trợ về tài chính và giáo dục, tùy theo hoàn cảnh của từng trường hợp cụ thể.

Tóm lại, quyền của anh chị em khi bố mẹ ly hôn theo Luật Việt Nam là được bảo vệ bởi pháp luật, đặc biệt là quyền được chăm sóc, bảo vệ và chia sẻ tài sản gia đình.

Khi bố mẹ ly hôn theo luật Việt Nam, quyền của anh chị em sẽ được đảm bảo theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các quy định liên quan khác. Sau khi ly hôn, anh chị em sẽ được quyết định quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo quy định của pháp luật.

Nếu anh chị em chưa đủ tuổi trưởng thành thì quyền quyết định của người có quyền giám hộ sẽ được xác định. Nếu không có người giám hộ, cơ quan tư pháp sẽ bổ nhiệm người giám hộ để bảo vệ quyền lợi và lợi ích của anh chị em.

Ngoài ra, anh chị em cũng sẽ được chia tài sản và được hưởng quyền lợi khác như tiền nợ, quyền lợi từ bảo hiểm xã hội, quyền lợi hưởng trợ cấp... theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các quyền và lợi ích này sẽ được quyết định dựa trên tình hình cụ thể của gia đình và luật pháp hiện hành.

Khi bố mẹ ly hôn theo luật Việt Nam, quyền của anh chị em sẽ được quy định trong Bộ luật Dân sự và pháp lệnh về gia đình năm 2014.

Theo đó, các quyền của anh chị em bao gồm:

Quyền được sống với một trong hai phụ huynh: Anh chị em có quyền lựa chọn sống với một trong hai phụ huynh sau khi ly hôn. Trong trường hợp không thể đưa ra quyết định thì tòa án sẽ quyết định cho anh chị em sống với phụ huynh nào.

Quyền được nuôi dưỡng: Phụ huynh có nghĩa vụ nuôi dưỡng và chăm sóc con cái sau khi ly hôn. Nếu một trong hai phụ huynh chịu trách nhiệm chăm sóc con cái thì phụ huynh kia sẽ phải đóng tiền nuôi dưỡng.

Quyền được thừa kế: Anh chị em được coi là người thừa kế của bố mẹ sau khi ly hôn và có quyền thừa kế tài sản của bố mẹ.

Quyền được đào tạo và học tập: Phụ huynh vẫn phải đảm bảo cho con cái được học tập và đào tạo theo đúng khả năng của mình.

Quyền được yêu thương và sự quan tâm: Anh chị em có quyền được yêu thương, quan tâm và được phụ huynh tôn trọng.

Tuy nhiên, các quyền này có thể bị ảnh hưởng nếu tình trạng kinh tế của gia đình bị suy giảm hoặc nếu một trong hai phụ huynh không tuân thủ các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình đối với con cái.

Theo luật Việt Nam, khi bố mẹ ly hôn, quyền của anh chị em sẽ được quy định như sau:

1. Quyền nuôi con: Nếu bố mẹ ly hôn thì quyền nuôi con dưới 7 tuổi thuộc về mẹ, trên 7 tuổi con có thể tự chọn cha hoặc mẹ để sống cùng. Nếu bố mẹ không thể đạt được thỏa thuận, tòa án sẽ quyết định ai sẽ có quyền nuôi con.

2. Quyền chăm sóc và giáo dục con: Quyền chăm sóc và giáo dục con sẽ được chia đều giữa hai phụ huynh. Tuy nhiên, nếu một trong hai phụ huynh không có khả năng thực hiện trách nhiệm này thì quyền này sẽ thuộc về phụ huynh còn lại.

3. Quyền di sản: Khi bố mẹ ly hôn, tài sản của gia đình sẽ được chia đôi giữa hai phụ huynh. Trường hợp bố mẹ đã ký hợp đồng chia tài sản thì sẽ tuân thủ theo hợp đồng đó.

4. Quyền thăm hỏi: Anh chị em có quyền thăm hỏi cha hoặc mẹ khi cha hoặc mẹ không có quyền nuôi con.

Tuy nhiên, trong mỗi trường hợp ly hôn đều có những điều kiện và tình huống khác nhau, vì vậy anh chị em nên tìm hiểu thêm về các quy định cụ thể trong pháp luật để hiểu rõ hơn về quyền lợi của mình trong trường hợp này

Quy định pháp luật về quyền lợi của con cái khi cha mẹ ly hôn Quyền lợi của con cái khi cha mẹ ly hôn được quy định theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 như sau:

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi cha mẹ ly hôn.

Theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau:

Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định

giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Theo dẫn chiếu trên, việc con dưới 36 tháng tuổi sẽ được giao trực tiếp cho mẹ nuôi, tuy nhiên con của bạn hiện nay đã 4 tuổi (tức đã trên 36 tháng tuổi) nên không thể áp dụng theo khoản 3 điều 81. Do vậy quyền nuôi con của cả hai vợ chồng là như nhau.

Việc ai là người có quyền nuôi con sau khi ly hôn sẽ tùy vào từng trường hợp như sau:

Đối với con dưới 36 tháng tuổi

Trường hợp này con được giao cho mẹ trực tiếp nuôi (trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con).

Tuy nhiên, trong trường hợp người cha chứng minh được người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con thì Tòa án vẫn có thể giao con cho người cha trực tiếp nuôi con.

Đối với con từ đủ 36 tháng tuổi đến 7 tuổi

Trường hợp này vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con.

Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi theo nguyên tắc: Dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con (tòa án sẽ căn cứ vào điều kiện kinh tế, chỗ ở, thời gian chăm sóc con.... để quyết định giao con).

Đối với con từ đủ 7 tuổi trở lên

Đối với trường hợp này khi quyết định giao con cho ai trực tiếp nuôi Tòa án cần xem xét nguyện vọng của con. Tất nhiên, trong trường hợp này, Tòa án vẫn phải xem xét điều kiện nuôi con của các bên.

Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án sẽ tiến hành xét xử và ra quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi khi bên nào có điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con. Những điều kiện thường xét đến như:

Điều kiện về vật chất như: Ăn, ở, sinh hoạt, điều kiện học tập...

Điều kiện về tinh thần như: Thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con, tình cảm đã dành cho con từ trước đến nay, điều kiện cho con vui chơi giải trí, nhân cách đạo đức, trình độ học vấn ... của cha mẹ.

Việc vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của con trẻ khi luôn thiếu đi tình cảm của cha mẹ, không được hưởng trọn vẹn sự yêu thương, chăm sóc và đùm bọc, không có được một mái ấm gia đình theo đúng nghĩa. Khi vợ chồng ly hôn, nếu không thể tự thỏa thuận về việc ai sẽ là người trực tiếp nuôi con thì Tòa án sẽ tiến hành xét xử và ra quyết định giao con cho một trong hai bên khi xét thấy điều kiện về

vật chất và điều kiện về tinh thần của con được tốt nhất nếu được sống với người đó.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 bao gồm:

– Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

– Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

– Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

– Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Sau khi ly hôn, đa phần các bậc cha mẹ đều thấu hiểu được nỗi đau, sự tổn thương của con mà khó gì có thể hàn gắn được. Do vậy, họ luôn sẵn lòng chung tay với người trực tiếp nuôi con tạo môi trường sống tốt nhất cho con. Bên cạnh đó, cũng có một số cha mẹ vì lòng thù ghét, ích kỷ cá nhân nên đã lạm dụng quyền lợi chính đáng này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Vì lẽ đó, pháp luật ghi nhận chế tài hạn chế quyền thăm nom con nhằm bảo vệ quyền được chăm sóc, giáo dục của con sau khi cha mẹ ly hôn.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định cụ thể như sau:

“1. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

2. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Quy định về việc cấp dưỡng của cha mẹ đối với con cái sau khi ly hôn

Nghĩa vụ cấp dưỡng

Tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định như sau:

“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

Mức cấp dưỡng

Theo Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định về mức cấp dưỡng như sau:

– Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có

nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết luận

Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đã quy định rõ các quyền của con cái trong và sau ly hôn rất rõ ràng bên cạnh đó Luật Trẻ em 2016 cũng đã đề cập đến các quyền của trẻ em nhưng có một số điều chưa rõ ràng. Chẳng hạn như Luật Hôn nhân và gia đình quy định về quyền con cái nhưng theo Luật chăm sóc , bảo vệ và giáo dục thì con cái được quy định là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi vậy trên 16 tuổi chưa nói đến người mất năng lực lao động thì không phải là con cái sao? Đó là vấn đề về khái niệm con cái. Trong trường hợp con cái không kết hôn thì trên giấy tờ sổ hộ khẩu vẫn không tách mặc dù thực tế không cần chứng minh là con cái nhưng theo pháp lý trên giấy tờ nhìn vào cũng thấy được điều đó

Chương 2:

Thực trạng thực hiện các quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.

2.1 Thực trạng vấn đề quyền con cái trong ly hôn ở Việt Nam

Tuy nhiên, trên thực tế thì đa số trường hợp ly hôn hiện nay chỉ cần rất ít thời gian nếu vợ chồng thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Trong khoảng thời gian ngắn này, con cái được pháp luật ghi nhận một số quyền cơ bản. Thực tiễn cho thấy việc thực hiện các quyền này hiện nay như sau:

2.1.1 Quyền được tham gia

Thực tiễn xét xử và giải quyết các vụ việc hôn nhân gia đình cho thấy Tòa án luôn và buộc phải luôn đảm bảo quyền tham gia của con cái từ 9 tuổi (theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000) hoặc 7 tuổi (theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014) trong khi cha mẹ ly hôn. Trong khi giải quyết vụ việc, Thẩm phán phải triệu tập để hỏi ý kiến của trẻ về nguyện vọng tiếp tục chung sống với cha hoặc mẹ sau khi cha mẹ ly hôn; về tài sản riêng của con chưa thành niên,... Bởi lẽ, đây là vấn đề quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giải quyết vụ án, nếu bỏ qua nghĩa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến việc bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp trên hủy bỏ. Do vậy, Thẩm phán được phân công cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm không bao giờ bỏ sót việc này nếu không vì nguyên nhân khách quan. Từ đó, quyền được tham gia của con cái trong khi cha mẹ ly hôn về cơ bản được đảm bảo thực hiện.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp như vừa phân tích ở phần trên, khi cha mẹ thuận tình ly hôn, nghĩa là thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, trong đó có vấn đề con chung và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, thì con cái không có cơ hội được tham gia. Quyền tham gia của con cái trong trường hợp này không được đảm bảo, mặc dù xét về bản chất thì việc thuận tình ly hôn và việc Tòa án quyết định cho ly hôn theo yêu cầu của vợ hoặc chồng thì không khác nhau về quyền và lợi ích hợp

pháp của con chưa thành niên. Trong khi đó, nếu thuận tình ly hôn thì vợ chồng tự do thỏa thuận với nhau về việc chia hoặc không chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Theo hướng dẫn tại điểm a, mục 9 của Nghị quyết số 02/200/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000[23], sự thỏa thuận của hai bên về tài sản và con trong từng trường hợp thuận tình ly hôn phải bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Song, trong trường hợp con cái không tham gia phiên hòa giải và không được trình bày ý kiến của mình thì chúng ta lại không có căn cứ gì để khẳng định những vấn đề được cha mẹ thỏa thuận đều đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, đặc biệt là thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, người quản lý tài sản riêng của con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Bảng thống kê dưới đây có thể cho chúng ta thấy được thực tế hiện nay, hơn 70% các vụ việc hôn nhân và gia đình được hòa giải thành ở cấp sơ thẩm. Trong số đó, hầu hết là những trường hợp vợ chồng thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nói chung và vấn đề con cái nói riêng.

Bên cạnh đó, thực tiễn cũng ghi nhận trường hợp gọi là “quyền tham gia không trọn vẹn” của con cái trong khi cha mẹ ly hôn. Bởi pháp luật hiện hành chưa có quy định về tư cách tham gia tố tụng của con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên trong vụ án ly hôn. Do đó, con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên chỉ có quyền tham gia với hình thức “được mời” để hỏi ý kiến, nguyện vọng về việc tiếp tục chung sống với cha hoặc mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Ngược lại, cũng có một số bản án, quyết định của Tòa án xác định con chưa thành niên từ 7 tuổi trở lên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ly hôn. Tuy nhiên, vấn đề này trong thực tiễn xét xử vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau và chúng tôi sẽ phân tích sâu hơn trong phần 2.2 của luận văn.

2.1.2 Quyền được trình bày ý kiến

Khi giải quyết vụ việc ly hôn, nếu vợ chồng có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn thì Tòa án sẽ quyết định, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét đến nguyện vọng của con. Như vậy, nói một cách khác thì con cái được quyền tham gia và quyền trình bày ý kiến của

minh khi cha mẹ ly hôn nếu thỏa mãn hai điều kiện: *Từ 7 tuổi trở lên và thuộc trường hợp vợ chồng có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*. Phạm vi trình bày ý kiến của con cái trong trường hợp này được giới hạn bởi nội dung: “trẻ có mong muốn được sống chung với cha hoặc mẹ sau khi cha mẹ ly hôn; và lý do tại sao có nguyện vọng như vậy”.

Thực tiễn xét xử và giải quyết các vụ việc hôn nhân gia đình trong thời gian qua cho thấy ý kiến và nguyện vọng của con cái về việc tiếp tục chung sống với cha hoặc mẹ luôn được tôn trọng. Hầu như tất cả các vụ án ly hôn có tranh chấp về quyền trực tiếp nuôi con, trong đó có con chưa thành niên từ 7 tuổi (theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014) hay 9 tuổi (theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000) trở lên, thì Hội đồng xét xử đều căn cứ vào nguyện vọng của con để quyết định ai là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về phần mình, con cái trong khi cha mẹ ly hôn hẳn nhiên sẽ mang tâm trạng mất mát, chịu nhiều tổn thương về tâm lý và tình cảm. Nhiều đứa trẻ trước phiên tòa chỉ biết khóc mà không trả lời được câu hỏi của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn các em từ 7 tuổi trở lên đã nhận thức được việc ly hôn cũng như hậu quả của việc cha mẹ ly hôn, nhất là con cái ở khu vực thành thị. Khi được quyết định, đa số con cái đều mong muốn tiếp tục chung sống với cha hoặc mẹ là người đã trực tiếp nuôi dưỡng mình trong thời gian ly thân; một số ít trẻ có mong muốn ngược lại, thể hiện việc nhận thức đầy đủ về tình cảm và sự yêu thương, chăm sóc của cha mẹ dành cho mình. Cũng từ lý do đó, một số trẻ khi được hỏi thì lại có nguyện vọng chung sống với ông bà (nội, ngoại) mà không có mong muốn sống chung với cha hoặc mẹ. Song, theo quy định của pháp luật hiện hành thì sau khi ly hôn, cha hoặc mẹ sẽ là người trực tiếp nuôi con chưa thành niên. Đây vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ. Vì vậy, để phù hợp thì Hội đồng xét xử đã giao con cho cha nếu con cái muốn sống chung với ông bà nội, và giao cho mẹ nếu con cái muốn chung sống với ông bà ngoại.

Ở một khía cạnh khác phản ánh đầy đủ hơn những tiêu cực đằng sau vụ án ly hôn, đó là việc vợ chồng và gia đình hai bên cố gắng “nhồi nhét” tư tưởng bài trừ, căm ghét, hận thù vào đầu của con cái. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên tòa, không khó để Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng nhận ra được đã từng có hay không

sự tác động tư tưởng không tốt của cha (hoặc mẹ) và gia đình hai bên đối với con chưa thành niên trong thời gian ly thân, khiến con cái tỏ ra căm ghét, hận thù, thậm chí có thái độ sợ sệt đối với mẹ (hoặc cha) mình. Mục đích của việc làm này một phần là để giành lấy quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, và xa hơn nữa là số tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Từ đó cho thấy, quyền quyết định của con cái không còn được cha mẹ tôn trọng. Quyết định của trẻ không còn xuất phát từ tình cảm thật sự, không là nguyện vọng đơn thuần mà đã bị chi phối và tác động tiêu cực từ phía người lớn.

Mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng bị tan vỡ đã phần nào làm rạn nứt quan hệ huyết thống, con cái không còn được sống trong tình yêu thương, chăm sóc của cả cha và mẹ. Đó đã là một mất mát không thể nào bù đắp được đối với các em, đặc biệt các em từ 7 tuổi trở lên đang trong thời kỳ phát triển mạnh về tâm sinh lý. Những suy nghĩ tiêu cực từ tuổi ấu thơ có thể ảnh hưởng và làm nên tính cách con người khi trưởng thành. Việc cha hoặc mẹ chỉ vì lợi ích của riêng mình mà có những tác động tâm lý không tốt đối với con cái sẽ để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Ở đây, trong phạm vi đề tài này chúng tôi muốn nhấn mạnh hơn đến quyền được trình bày ý kiến của con cái về nguyện vọng được chung sống với ai khi cha mẹ ly hôn. Nguyện vọng này phải xuất phát từ tình cảm thật sự, được thúc đẩy bởi suy nghĩ cho dù còn rất ngây thơ của con cái. Có như thế thì quyền được trình bày ý kiến của con cái mới được tôn trọng.

2.2 Thực trạng vấn đề quyền con cái sau ly hôn ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, khi tình hình kinh tế – xã hội của Việt Nam đã có những chuyển biến mạnh mẽ thì tình trạng ly hôn cũng diễn ra ngày càng phổ biến. Nhìn chung, tỷ lệ ly hôn trong nước có chiều hướng ngày càng tăng và phổ biến ở những cặp vợ chồng dưới 35 tuổi. Qua việc tổng hợp số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, từ ngày 01/10/2000 đến ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 3.143.746 vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, hôn nhân và gia đình. Trong đó số vụ việc về hôn nhân và gia đình là 841.705 (chiếm khoảng 30% tổng số vụ việc dân sự đã thụ lý).

Dưới đây là những số liệu cụ thể:

	Nă m 200 1	Nă m 200 2	Nă m 200 3	Nă m 200 4	Nă m 200 5	Nă m 200 6	Nă m 200 7	Nă m 200 8	Nă m 200 9	Nă m 201 0	Nă m 201 1	Tôn g cộng
Tổ ng số vụ việ c đã thụ lý	550 82	602 65	571 38	631 51	652 38	688 33	744 84	776 24	947 10	103 332	121 848	841. 705
Số vụ việ c đã giả i qu yết	488 78 (88 %)	514 61 (85 %)	516 18 90 %	572 72 (90 %)	597 91 (91 %)	640 58 (93 %)	702 04 (94 %)	663 47 (85 %)	896 09 (94 %)	976 27 (94%)	115 331 (94%)	772. 201 (92 %)

Bảng 2. Thống kê số liệu giải quyết các vụ việc hôn nhân gia đình ở cấp sơ thẩm trên cả nước (từ 01/10/2000 – 30/9/2011)

Qua bảng số liệu trên cho thấy số lượng các vụ việc hôn nhân và gia đình ở cấp sơ thẩm ngành Tòa án tăng dần và liên tục theo từng năm, đặc biệt ở những năm 2010 – 2011, số lượng các vụ việc hôn nhân tăng vọt.

	Nă m 200 1	Nă m 200 2	Nă m 200 3	Nă m 200 4	Nă m 200 5	Nă m 200 6	Nă m 200 7	Nă m 200 8	Nă m 200 9	Nă m 201 0	Nă m 201 1	Tổn g cộn g
Số vụ việ c đã thụ lý	269 8	270 2	378 1	296 8	296 9	295 1	293 6	285 7	278 2	259 0	278 1	32.0 12
Số vụ việ c giải quy ết	257 6 (95 %)	244 3 (90 %)	371 4 (98 %)	280 5 (94 %)	283 3 (95 %)	282 6 (95 %)	284 0 (96 %)	250 3 (87 %)	270 4 (97 %)	251 6 (97 %)	266 6 (95 %)	30.4 26 (95 %)

Đối với con cái, thực trạng vấn đề ly hôn của cha mẹ cũng phần nào ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các em. Bởi vì, quyền con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn gắn liền với nghĩa vụ của cha mẹ, gắn liền với nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng và của toàn xã hội. Trong số các quyền đã được pháp luật ghi nhận, có quyền được cấp dưỡng; quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập; quyền được có tài sản riêng;...là những quyền cơ bản quan trọng.

2.2.1 Quyền được cấp dưỡng

Khi vợ chồng ly hôn thường kèm theo các yêu cầu mà phần lớn là các yêu cầu về chia tài sản chung, về con cái...yêu cầu về cấp dưỡng có nhưng không nhiều. Thực tiễn xét xử các vụ việc hôn nhân và gia đình cho thấy yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con không nhiều có thể vì các nguyên nhân sau:

Thứ nhất: Trong bối cảnh xã hội Việt Nam, khi ly hôn thì người mẹ hay cha phải thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nuôi con trong âm thầm chịu đựng, không đòi hỏi cấp dưỡng vì quan niệm rằng một khi tình cảm, điều thiêng liêng nhất trong hôn nhân, mục tiêu và nền tảng của hạnh phúc gia đình không còn nữa thì vật chất không có nghĩa lý gì, tư tưởng *tự ái* cho rằng dù không cần sự trợ cấp họ vẫn có thể nuôi dạy con cái tốt và vẫn có thể lo được cho cuộc sống của bản thân.

Thứ hai: Người vợ hoặc chồng khi ly hôn cũng không muốn gây xáo trộn đời sống mới của người chồng hay vợ cũ. Họ (đặc biệt là những người trẻ tuổi) mang tâm lý không còn muốn dính líu gì, kể cả tiền bạc với người kia.

Vì những nguyên nhân đó mà yêu cầu về cấp dưỡng khi vợ chồng ly hôn ít xảy ra hơn so với các yêu cầu khác. Việc có yêu cầu cấp dưỡng hay không, hình thức cấp dưỡng một lần hay hàng tháng, mức cấp dưỡng như thế nào là do cha (hoặc mẹ) tự thỏa thuận hoặc Tòa án quyết định. Trong khi con cái mới là người thụ hưởng nhưng không được tham gia để trình bày ý kiến của mình dù cho ở độ tuổi nào. Từ đó, những suy nghĩ và quan điểm cá nhân, việc mặc cảm, tự ái nhất thời của cha mẹ khi làm thủ tục ly hôn lại ảnh hưởng đến quyền được cấp dưỡng của con cái. Mặc dù ít xảy ra nhưng vẫn có và qua xem xét tình hình cấp dưỡng khi vợ chồng ly hôn trong nước hiện nay, ta thấy vấn đề này vẫn còn tồn tại một số vướng mắc trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng.

Xét từ góc độ pháp lý, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được thể hiện một cách tập trung và cụ thể nhất trong các quy định của Luật về nghĩa vụ cấp dưỡng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, góp phần nâng cao trách nhiệm đùm bọc, tương trợ lẫn nhau giữa những người thân thích trong gia đình, phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp “tương thân, tương ái” giữa các thành viên trong gia đình Việt Nam. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã quy định toàn diện, cụ thể trách nhiệm đối với nhau giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là nghĩa vụ cấp dưỡng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, việc nhận thức các nguyên tắc cùng với các quy định của pháp luật về cấp dưỡng trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, dẫn tới khi xét xử Tòa án còn lúng túng chưa đưa ra các quyết định phù hợp, thậm chí chưa đúng và cũng xuất hiện những vướng mắc trong quá trình giải quyết cấp

đưỡng trong trường hợp ly hôn. Điều đó ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên trong quan hệ cấp dưỡng, mà đặc biệt là quyền lợi của con cái.

Một thực tế hiện nay, rất nhiều trường hợp khi mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra thì một trong hai người bỏ đi làm ăn, sinh sống nơi khác (có thể có tin tức hoặc biệt tích) trong một thời gian dài sau đó trở về yêu cầu giải quyết việc ly hôn hoặc người ở nhà không thể chờ đợi thêm nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với người biệt tích. Trong các trường hợp này, người đang nuôi dưỡng con thường yêu cầu người đã bỏ đi biệt tích trở về phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc khấu trừ tài sản chung của người biệt tích để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tính từ thời điểm người đó bỏ đi. Có nơi Tòa án chấp nhận yêu cầu buộc cấp dưỡng từ khi người bỏ đi biệt tích không thực hiện việc nuôi dưỡng nhưng cũng có nơi chỉ chấp nhận buộc bên không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Việc một số Tòa án chỉ buộc bên không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ khi bản án xử ly hôn có hiệu lực pháp luật thay cho tính từ ngày không thực hiện việc nuôi dưỡng (bỏ đi biệt tích) là không bảo đảm quyền lợi của người con và bên trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì: *“Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con, giữa anh chị em với nhau; giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu; giữa cô, dì, chú, cậu, bác ruột và cháu ruột; giữa vợ và chồng theo quy định của Luật này... Trong trường hợp người có nghĩa vụ nuôi dưỡng mà trốn tránh nghĩa vụ đó thì buộc phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Luật này”*. Như vậy, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con không chỉ thực hiện sau khi ly hôn mà phải thực hiện cả trong thời kỳ hôn nhân đang tồn tại. Nghĩa vụ cấp dưỡng đặt ra khi cha hoặc mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc trốn tránh không thực hiện trách nhiệm nuôi con trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, khi cha hoặc mẹ không thực hiện nghĩa vụ nuôi con thì mẹ hoặc cha (người đang trực tiếp nuôi con) có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc người đó phải cấp dưỡng nuôi con. Song, trên thực tế khi ly hôn thì đương sự chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn mà không có yêu cầu số tiền cấp dưỡng trong khoảng thời gian trước đó.

Một vấn đề cần trao đổi nữa là, về thời điểm kết thúc việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn hiện nay vẫn thực hiện chưa thống nhất. Phần lớn tại các Tòa án địa phương, các bản án, quyết định đều tuyên buộc bên không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con đã thành niên. Tuy vậy, trong nhiều bản án, quyết định của một số Tòa án lại tuyên buộc người không trực tiếp nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đến khi con *trưởng thành*. Các Thẩm phán của các Tòa án này cho rằng, hiện nay nhiều trường hợp mặc dù con đã thành niên nhưng đang theo học ở các trường chuyên nghiệp (trung cấp, cao đẳng, đại học) thì cha mẹ phải có nghĩa vụ nuôi ăn học nên khi ly hôn cha mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, việc tuyên buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con *trưởng thành* mới bao quát được trường hợp này và đây là quan điểm mà họ được tiếp thu qua tập huấn nghiệp vụ. Như vậy, với quan điểm như trên các Thẩm phán đã đồng nhất khái niệm “người đã thành niên” với khái niệm “người đã trưởng thành”. Bởi lẽ, tại 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: khi ly hôn, cha hoặc mẹ là người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con *chưa thành niên* chứ không quy định nuôi con đến khi *trưởng thành*.

Tuy nhiên, trong bối cảnh của pháp luật Việt Nam hiện hành, con cái được quy định là những người dưới 16 tuổi. Do đó, việc bản án quyết định thời điểm kết thúc cấp dưỡng là *tuổi trưởng thành* hay *đã thành niên* thì không mấy ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này, chúng tôi không đi sâu nghiên cứu và bình luận thêm về thời điểm chấm dứt thực hiện việc cấp dưỡng đối với quyền con cái sau khi cha mẹ ly hôn.

2.2.2 Quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

Pháp luật hôn nhân và gia đình quy định vợ, chồng có nghĩa vụ và quyền ngang nhau đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Khi giải quyết yêu cầu của đương sự về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử phải căn cứ qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để phán quyết. Trong đó, Hội đồng xét xử chú trọng các nguyên tắc cơ bản về trách nhiệm và quyền trực tiếp nuôi con của người mẹ đối với con dưới 03 tuổi; quyền được hỏi ý kiến của con chưa thành niên từ 07 tuổi trở lên về nguyện vọng sống với cha hay mẹ sau ly hôn; nhận định điều kiện thực tế, khả năng kinh tế, tư cách, trách nhiệm của cha, mẹ để giao con chung cho một

trong các bên nuôi sau ly hôn; xác định nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom, chăm sóc con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Có một thực trạng và cũng là chân lý không thể phủ nhận là sau khi cha mẹ ly hôn, con cái không thể được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn khi còn có đủ cha mẹ. Mặc dù pháp luật quy định quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con cũng thường xuyên thăm nom, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, thực tế sau ly hôn người trực tiếp nuôi con vừa phải làm cha, vừa phải làm mẹ. Vì vậy, điều kiện trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con không thể được đảm bảo như khi gia đình còn hạnh phúc, cha mẹ còn là chỗ dựa vững chắc để nâng những bước đi đầu tiên của trẻ. Cho nên, việc thiếu vắng tình cảm của một trong hai người, dù là cha hay mẹ, dù trong hoàn cảnh nào đi nữa thì cũng là một sự mất mát lớn đối với con cái. Pháp luật dù có những chế định, những ràng buộc nhất định đối với nghĩa vụ của cha (mẹ) sau khi ly hôn nhưng cũng không đảm bảo quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ như trước kia.

Một thực tế khác cần phải được ghi nhận đó là phần lớn những bậc cha mẹ còn trẻ tuổi, sau khi ly hôn sẽ gửi con chung cho ông bà trực tiếp nuôi dưỡng. Rất nhiều lý do được đưa ra. Trong số đó có việc cha, mẹ xem việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là gánh nặng, vì tuổi đời của họ còn quá trẻ, tương lai còn dài, hạnh phúc còn đang chờ đợi ở phía trước. Việc tranh giành quyền trực tiếp nuôi con chung chỉ là do ý muốn của ông bà, hoặc không muốn trẻ con sau này lớn lên sẽ oán ghét cha (mẹ) của chúng, không có thiện cảm với gia đình bên nội (ngoại). Lý do khác phổ biến hơn ở vùng nông thôn đó là, vợ hoặc chồng sau khi ly hôn bị mất thu nhập, không có khả năng tài chính vì cuộc sống trước đây chủ yếu dựa dẫm vào người còn lại. Vì vậy, để có điều kiện nuôi con, họ phải đi làm xa. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được giao lại cho ông bà.

Thực tiễn pháp lý, quyền được trông nom, chăm sóc, giáo dục của con cái bị ảnh hưởng trực tiếp bởi quyết định của Hội đồng xét xử. Cuộc sống của trẻ có thể bị đảo lộn hay êm đẹp hơn là do bản án của Tòa án quyết định giao trẻ cho ai trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cơ bản các quyết định của Hội đồng xét xử trong thời gian qua đã thực hiện tốt các nội dung trên, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của con sau khi cha, mẹ ly hôn. Trên thực tế thì rất ít trường hợp các bên không thỏa thuận được việc nuôi con chung và khi có kết quả xét xử sơ thẩm, cũng rất ít trường hợp kháng cáo về nội dung này. Tuy nhiên, qua khảo sát kết quả xét xử phúc thẩm và nghiên cứu kết quả xét xử sơ thẩm, thực tiễn các phán quyết của Hội đồng xét xử về việc giải quyết yêu cầu nuôi con chung có phát sinh một số sai sót, cần được quan tâm như sau:

Trong quá trình xét xử vụ án, một vài trường hợp Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng Điều 81 một cách cứng nhắc, không nghiên cứu các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối con được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP: *“Trong trường hợp vợ, chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Nếu con từ đủ chín tuổi trở lên, thì trước khi quyết định, Tòa án phải hỏi ý kiến của người con đó về nguyện vọng được sống trực tiếp với ai”*[24]; đánh giá chưa toàn diện về nhu cầu sống, học tập, phát triển bình thường của trẻ, nhất là tính ổn định về tâm lý của con cái sau khi cha mẹ ly hôn.

2.2.3 Quyền được giáo dục, học tập

Ở Việt Nam, giáo dục được xem là một trong những quốc sách hàng đầu mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, chú trọng. “Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện; có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (theo Điều 2 của Luật giáo dục năm 2005). Với ý nghĩa đó, con cái có quyền được tiếp cận một nền giáo dục cơ bản, có chất lượng để trở thành công dân có đức, có tài, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, xã hội Việt Nam luôn nóng bỏng với những vấn đề liên quan đến giáo dục và học tập. Trong số đó, việc học tập của con cái bao giờ cũng được quan tâm và nhận được nhiều phản biện từ phía phụ huynh cũng như toàn xã hội. Đối với con cái,

quyền được học tập là một quyền tối quan trọng, là loại quyền trong lĩnh vực văn hóa và liên quan đến tất cả các quyền kinh tế, chính trị, xã hội khác. Với tầm quan trọng đó, quyền được học tập của con cái được Đảng, Nhà nước đảm bảo bằng những quy định, chính sách đặc thù và bước đầu đã đạt được nhiều thành công lớn trong việc xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, vấn đề cần bàn ở đây là việc học tập của con cái sau khi cha mẹ ly hôn. Nội dung này chưa được đề cập và nghiên cứu ở nhiều ngành khoa học xã hội nói chung và khoa học pháp lý nói riêng.

Thực tiễn xét xử cho thấy, dù bất cứ trường hợp nào Hội đồng xét xử luôn đặt vấn đề giáo dục con cái sau khi vợ chồng ly hôn lên hàng đầu khi xem xét giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình. Qua khảo sát nhiều bản án, quyết định của Tòa án ở nước ta chưa thấy có trường hợp nào vi phạm hoặc không đảm bảo quyền được học tập của con cái sau khi cha mẹ ly hôn. Đây là kết quả đáng mừng cho thấy trách nhiệm của người Thẩm phán trong việc áp dụng pháp luật, đảm bảo cho con cái quyền được học tập, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, trở thành người công dân có ích.

Mặc dù vậy, nhìn từ góc độ xã hội thì vấn đề quyền học tập của con cái sau khi cha mẹ ly hôn ở nước ta đã có thể gọi là “vấn nạn”, nếu đặt song song với tầm quan trọng của việc giáo dục con cái hiện nay.

Như đã phân tích ở phần trên, thực trạng sau khi ly hôn hiện nay những cặp vợ chồng trẻ tuổi sẽ gửi con của mình cho ông bà (bên nội hoặc bên ngoại) trực tiếp nuôi dưỡng. Thông thường, người vợ (hoặc chồng) sau khi ly hôn gặp khó khăn về tài chính do cuộc sống thay đổi, đa số họ phải bỏ quê ra các đô thị công nghiệp để làm ăn sinh sống mà không thể tự mình trực tiếp nuôi dạy con cái. Nghiêm trọng hơn, có nhiều trường hợp các bạn trẻ thiếu trách nhiệm trong việc dạy dỗ và đưa trẻ đến trường. Do vậy, con cái trong trường hợp này không được đảm bảo quyền học tập. Trừ những em may mắn được ông bà yêu thương, chăm sóc, giáo dục thì phần lớn các em phải bước ra ngoài xã hội quá sớm, tiếp xúc với các tệ nạn ma túy, trộm cắp, cờ bạc nên rất dễ bị sa ngã và từ bỏ việc học.

Đối với đồng bào các dân tộc ít người, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt ở các vùng núi, vùng biên giới, hải đảo thì việc ly hôn thường không cần phải dựa vào

thủ tục pháp lý nào. Vợ chồng ở những địa phương này chỉ có khái niệm “bỏ nhau” chứ không có khái niệm “ly hôn”. Tuy nhiên, việc cha mẹ bỏ nhau cũng quyết định đến cả cuộc đời, cả tương lai của trẻ chứ không riêng gì việc học tập. Ở những nơi này, việc vận động “đưa trẻ đến trường” đã là một vấn đề hết sức khó khăn của ngành giáo dục. Bởi vì hầu hết các em phải tham gia lao động để phụ giúp gia đình, đặc biệt là những ngày mùa, học sinh thường xuyên tự ý bỏ học. Theo độ tuổi, nhận thức của các em đối với tầm quan trọng của việc học tập là chưa đủ để giữ chặt quyết tâm đến trường. Vì vậy, khi cha mẹ ly hôn, sự kiện này như một cú sốc lớn, và là giọt nước làm tràn ly, khiến các em từ bỏ hẳn việc học tập.

Ở một khía cạnh khác, sau khi ly hôn thì kinh tế của vợ hoặc chồng trở nên khó khăn hơn vì vừa phải đảm đương cả việc làm cha và làm mẹ. Những trường hợp này đa số xuất hiện ở vùng nông thôn, thiếu việc làm vào những lúc nông nhàn. Trong khi người chồng (hoặc vợ) còn lại có cuộc sống đầy đủ và sung túc hơn. Thực tiễn đã ghi nhận nhiều trường hợp yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con để phù hợp với tình hình mới và đảm bảo điều kiện học tập cho trẻ vì chi phí giáo dục ngày càng tăng. Tuy nhiên, người chồng (hoặc vợ) không chấp nhận vì nhiều lý do, họ đã có cuộc sống mới, không muốn chia sẻ khó khăn với người vợ (hoặc chồng) cũ dù là vì con cái hay vì điều gì khác.

Đối với bản thân con cái sau khi cha mẹ ly hôn, mặc cảm số phận làm cho các em không muốn đến trường. Không những vậy, có nhiều trường hợp con cái bị các bạn học, thậm chí kể cả thầy cô và người lớn kỳ thị, trêu chọc. Dù là cố tình hay vô ý cũng gây tổn thương tâm lý nặng nề nơi trẻ. Thực trạng này khó mà tránh khỏi được, song cũng có thể hạn chế được bằng những tác động tích cực từ phía nhà trường, xã hội và những quy định phù hợp của Luật.

Từ những phân tích trên cho thấy, quyền được giáo dục, học tập của con cái sau khi cha mẹ ly hôn dù đã được pháp luật hết sức bảo hộ bằng những cơ chế, những quy định chung về giáo dục con cái. Tuy nhiên, những tiêu cực vẫn còn tồn tại trong việc ly hôn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền được học tập của con cái mà chủ yếu là con cái ở các vùng nông thôn, vùng núi và hải đảo.

2.2.4 Quyền được có tài sản riêng

Con cái là người chưa thành niên, chưa đủ sức khỏe và trình độ tham gia vào các quan hệ lao động, quan hệ dân sự đa dạng và phức tạp để tự nuôi sống bản thân. Hơn nữa pháp luật cũng quy định chúng chưa có đủ quyền và nghĩa vụ của một công dân độc lập. Rất nhiều trường hợp chúng cần có người đại diện để thực hiện các giao dịch dân sự hoặc tham gia vào các quan hệ pháp luật khác. Vì vậy, chúng chưa thể sống một cuộc sống độc lập và rất cần sự nuôi dưỡng và dìu dắt của cha mẹ, người thân. Tuy nhiên, dù chưa thành niên nhưng con cái vẫn có thể có tài sản riêng. Tài sản riêng của con bao gồm tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động của con, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của con và các thu nhập hợp pháp khác. Tài sản này có thể được tặng cho, được hưởng thừa kế...từ người khác hoặc do chính cha hoặc mẹ hoặc cả cha mẹ tặng cho khi cha mẹ ly hôn. Tài sản riêng của con là để phục vụ cuộc sống hiện tại và tương lai của con, vì vậy, người trực tiếp nuôi con thường là người có trách nhiệm quản lý tài sản đó, đồng thời người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ giám sát việc giám hộ.

Trên thực tế, những trường hợp con cái có tài sản riêng rất ít, nếu không muốn gọi là hiếm gặp. Điều này xuất phát từ những truyền thống có từ lâu đời của người Việt Nam, “áo mặc không qua khỏi đầu”. Nhiều người đến tuổi trưởng thành, lập gia đình và thậm chí đã sinh con thì vẫn còn sinh sống cùng cha mẹ, sử dụng tư liệu sản xuất của cha mẹ để làm ăn mà không hề có tài sản riêng nào. Từ đó, quyền có tài sản riêng của con cái Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các quan niệm truyền thống mà không được phổ biến.

Đối với những gia đình hiện đại, việc con cái sở hữu tài riêng được ghi nhận trong một số trường hợp được hưởng thừa kế, được tặng cho riêng (cháu đích tôn, con riêng...) hoặc do chính cha, mẹ; hoặc cả cha và mẹ thỏa thuận tặng cho con phần tài sản nào đó khi ly hôn. Tuy nhiên, những trường hợp như thế trên thực tế rất ít xảy ra. Trong công tác xét xử tại Tòa án các cấp không thấy thụ lý các trường hợp tranh chấp liên quan đến việc vi phạm quyền có tài sản riêng của con cái sau khi cha mẹ ly hôn; cũng như không bắt gặp các trường hợp vi phạm trong việc giám hộ và quản lý tài sản riêng của con chưa thành niên.

Từ phân tích trên cho thấy, quyền có tài sản riêng của con cái dù trong hay sau ly hôn cũng còn là vấn đề khá mới mẻ trong xã hội Việt Nam, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng núi, biên giới và hải đảo. Sau khi ly hôn, cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi con sẽ là người quản lý tài sản của con chưa thành niên. Do vậy, bằng mối quan hệ huyết thống và những giá trị đạo đức của người Việt Nam thì dù có việc vi phạm quyền có tài sản riêng của con cái thì cũng không dẫn đến tranh chấp phải giải quyết bằng con đường Tòa án. Tuy nhiên, pháp luật vẫn có những cơ chế phù hợp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con cái đối với tài sản riêng của mình; bù đắp được phần nào mất mát của trẻ khi cha mẹ chúng ly hôn.

2.3 Đánh giá chung về thực trạng vấn đề quyền con cái trong và sau ly hôn

Ly hôn là một hiện trạng xã hội, là mặt trái của quan hệ hôn nhân, giải quyết những mâu thuẫn trầm trọng không thể duy trì cuộc sống chung được nữa giữa những cặp vợ chồng. Nhưng đằng sau việc ly hôn là những hậu quả hết sức nặng nề. Hậu quả đó có thể là những thiếu thốn vật chất, có thể là những tổn thất về tinh thần, đặc biệt là đối với con chưa thành niên. Những đứa trẻ đã quen được hưởng sự yêu thương, chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ; tình yêu thương của cả cha và mẹ là xúc tác tốt nhất để ươm mầm cho sự phát triển của trẻ. Chính vì vậy mà khi cha mẹ ly hôn, nhiều đứa trẻ vì hận thù cha (hoặc mẹ) mình đã bỏ nhà ra đi, tinh thần suy sụp mà trở nên bất cần đời và sa vào các tệ nạn xã hội.

Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, ban hành nhiều quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của con cái trong và sau khi cha mẹ chúng ly hôn. Bên cạnh đó, những quy phạm mang tính đạo đức, những truyền thống quý báu của dân tộc cũng có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh bảo vệ quyền lợi của con cái trong và sau ly hôn. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì cũng có nhiều hạn chế cần được hoàn thiện.

2.3.1 Thành tựu

Như đã phân tích ở phần trên, từ thực trạng vấn đề giải quyết các vụ việc ly hôn ở các địa phương trong cả nước cho thấy, Tòa án đã vận dụng tốt các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Các quyền của con cái trong và sau khi ly hôn được Tòa án đặt ra xem xét trong quá trình giải quyết vụ việc, đặc biệt là quyền được trình bày ý kiến, quyền được cấp dưỡng, quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,... Bên cạnh đó, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử còn chú trọng đến việc vận dụng các phong tục, tập quán ở địa phương, các hướng dẫn chi tiết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết vụ việc một cách linh hoạt, đảm bảo cho trẻ có cuộc sống tốt nhất, ổn định nhất sau khi cha mẹ ly hôn.

Thông qua công tác hòa giải, Tòa án đã giải thích cho vợ, chồng hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chung chưa thành niên khi ly hôn. Từ đó, trong phần lớn các vụ việc ly hôn thì vợ chồng đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, ở một chừng mực nào đó là thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của con. Điều này thể hiện được ý thức, trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung chưa thành niên. Kết quả của việc thỏa thuận thành nghĩa là giữa người cha và người mẹ không có mâu thuẫn, không hận thù, không xung đột lợi ích lẫn nhau thì sẽ tránh cho con cái những tổn thương tâm lý, tình cảm sau này, từ đó tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về mặt pháp lý, những quy định mang tính ràng buộc chặt chẽ hơn về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, quyền lợi hợp pháp của con chưa thành niên đã ra đời và dần hoàn thiện. Đặc biệt là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã có những thay đổi rõ nét và tích cực về vấn đề quyền con cái (quyền của con) khi vợ chồng ly hôn. Trong đó điển hình là việc hạ thấp độ tuổi tham gia trình bày nguyện vọng sống chung với cha hoặc mẹ từ 9 tuổi xuống còn 7 tuổi, đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển tâm sinh lý của con cái Việt Nam hiện nay.

Đối với bản thân con cái, việc tiếp cận nền giáo dục hiện đại và các phương tiện truyền thông công nghệ đã giúp các em sớm nhận thức được việc ly hôn cũng như hậu quả của việc cha mẹ ly hôn. Những đứa trẻ ở độ tuổi từ 7 tuổi trở lên đã có thể tự mình thực hiện các quyền của bản thân trong khi cha mẹ ly hôn, mặc dù việc làm đó có thể còn cảm

tính, ngây thơ và dễ bị tác động. Đặc biệt ở khu vực thành thị, con cái ít bị ảnh hưởng bởi những tiêu cực từ việc cha mẹ ly hôn so với những con cái ở khu vực nông thôn.

2.3.2 Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vấn đề quyền con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Từ góc độ xã hội, việc bảo vệ quyền lợi của con cái ở khu vực nông thôn và những vùng núi, hải đảo còn gặp nhiều khó khăn xuất phát từ điều kiện kinh tế – xã hội và những quan niệm truyền thống của mỗi vùng miền. Quyền được trình bày ý kiến của con cái bị ảnh hưởng bởi sự dè dặt, sợ hãi của chính các em nên nguyện vọng trình bày trước Tòa án chưa đạt được mục đích mà nhà làm luật đặt ra.

Về phần mình, một số cặp vợ chồng thường có những tranh chấp gay gắt và xung đột lợi ích cũng như thù hận lẫn nhau khi ly hôn. Một số trường hợp vì mâu thuẫn vợ chồng mà quên đi lợi ích của con chưa thành niên. Chính vì vậy, người cha (hoặc mẹ) lại giáo dục con mình thù ghét chính người mẹ (hoặc cha) còn lại; bên trực tiếp nuôi con và người thân hai bên lại đe dọa, cấm đoán không cho bên kia thực hiện quyền thăm nom con theo đúng quy định của pháp luật; bên không trực tiếp nuôi con lại phát sinh trường hợp “đánh cắp” con mình để gửi giấu đi cho người thân ở nơi khác nuôi dưỡng,... Những trường hợp như vậy chính là liều thuốc độc giết chết tâm hồn trong sáng và hủy hoại tuổi thơ của con cái. Mặc dù vậy, thực trạng này vẫn tồn tại trong lòng xã hội và không có dấu hiệu được cải thiện. Thông thường, những trường hợp vi phạm về quyền con cái nói chung và quyền con cái khi ly hôn nói riêng đến lúc có sự can thiệp của pháp luật thì đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, chúng tôi cho rằng cần có những biện pháp tuyên truyền rộng rãi cũng như nâng cao dân trí, giúp các bậc cha mẹ và cộng đồng nhận thức được quyền lợi của con cái khi ly hôn.

Ở một khía cạnh khác, vấn đề trách nhiệm của cha mẹ và trách nhiệm của cộng đồng cũng là một trong những hạn chế điển hình. Đa số các cặp vợ chồng ly hôn ở tuổi đời còn trẻ được phản ánh là thiếu trách nhiệm trong việc trong nông, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn. Thêm vào đó, việc cộng đồng xã hội vô tình hay cố ý trêu chọc, xa lánh cũng đã góp phần làm cho một số con cái có tâm lý mặc cảm, tự ti và bỏ học.

Về mặt pháp lý, việc ban hành và áp dụng các quy định của pháp luật liên quan đến quyền con cái trong và sau khi ly hôn cũng còn nhiều hạn chế. Trên thực tế, đương sự và Tòa án khó có thể xác định được thời điểm người không trực tiếp nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Cho nên, hầu hết các bản án đều xác định thời điểm bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng là từ khi bản án, quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Những trường hợp ly hôn do một bên ở nước ngoài, mất tích hoặc vắng mặt chưa thực sự thỏa đáng khi hầu hết bản án, quyết định của Tòa án đều giao con cho bên ở lại trực tiếp nuôi dưỡng mà không xem xét đến yêu cầu cấp dưỡng, vì không thể thi hành án được. Do đó mà quyền và lợi ích của con không được đảm bảo. Mặt khác, những quy định của pháp luật về quyền tham gia, về quyền được cấp dưỡng của con cái hiện nay vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau chưa được hướng dẫn áp dụng thống nhất.

Chương 3

Quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.

3.1 Quan điểm hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền con cái khi cha mẹ ly hôn

Mặc dù là nước phát triển chậm hơn so với đông đảo các nước khác nhưng Việt Nam đang cũng đang rất nỗ lực trong mọi lĩnh vực và việc hoàn thiện pháp luật cũng thế. Trong nước các luật luôn thay đổi sao cho hợp với tình hình đất nước và ngoài nước bên cạnh đó luôn cập nhật tình hình thay đổi của thế giới để từ đó có thể hoàn thiện luật trong nước hơn. Bằng chứng là sự thay đổi trên giấy tờ và việc áp dụng luật vào cuộc sống.

Nhưng để nói là luật đã được hoàn thiện thì chưa phải ngay cả đến những nước phát triển tân tiến như nước Mỹ thì những bộ luật cũng chưa chắc đã được hoàn thiện vì thế giới vẫn luôn thay đổi và phát sinh nhiều vấn nạn mà vẫn chưa kịp đưa vào luật để áp dụng. Việt Nam cũng thế, chúng ta không thể nào lường trước hết được các tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống để mà có thể đưa hết vào luật. Vì thế bên cạnh những cố gắng mà luật hiện hành đang áp dụng thì không thể tránh khỏi được việc vẫn còn những lỗ hổng trong luật. Chúng ta cần thêm thời gian để có thể sửa đổi, hoàn thiện theo thời thế.

Thực tế là thế, vẫn còn nhiều sự bất cập giữa việc áp dụng luật và đời sống. Có nhờ như thế luật mới được xem đi xem lại để củng cố thêm, thêm phần chặt chẽ cho luật. Đối với con cái thế hệ tương lai của đất nước nên luật áp dụng cho con cái cần được đảm bảo về quyền và lợi ích nhiều hơn, để nâng cao giá trị và sự quan tâm nhiều hơn

Bên cạnh cần thời gian chúng ta cần tăng cường xem xét các luật của các nước phát triển đang áp dụng và tiến cử nhiều người đi du học để học nâng cao rồi về phục vụ cho đất nước sao để tránh được những bất cập trong cuộc sống càng sớm càng tốt thì như thế đất nước bình yên và phát triển

Quan điểm về hoàn thiện pháp luật về quyền của con cái trong trường hợp cha mẹ ly hôn có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào quốc gia và hệ thống pháp luật cụ thể. Tuy nhiên, dưới đây là một số quan điểm phổ biến:

- Quyền nuôi con: Một yếu tố quan trọng khi cha mẹ ly hôn là quyền nuôi con. Pháp luật cần đảm bảo rằng quyền nuôi con được định rõ và bảo vệ lợi ích tốt nhất cho trẻ. Trong nhiều quốc gia, sự chia sẻ trách nhiệm và quyền nuôi con giữa cha và mẹ được khuyến khích để duy trì quan hệ tốt đẹp và sự phát triển toàn diện của trẻ.

Quyền tiếp xúc và nuôi dưỡng: Một quan điểm phổ biến trong hầu hết các hệ thống pháp luật là quyền của con cái được tiếp xúc và nuôi dưỡng bởi cả hai cha mẹ. Điều này đảm bảo rằng con cái có quyền tiếp tục duy trì mối quan hệ và sự phát triển với cả hai phụ huynh của mình. Pháp luật cần cung cấp hướng dẫn và bảo vệ quyền tiếp xúc của trẻ với cả cha và mẹ sau khi ly hôn. Quyền tiếp xúc thường được xem là quyền cơ bản của con cái để duy trì mối quan hệ với cả hai phụ huynh. Tuy nhiên, quyền tiếp xúc có thể được hạn chế hoặc điều chỉnh nếu có lợi ích tốt nhất cho trẻ.

- Hỗ trợ tài chính: Pháp luật cần xem xét việc cung cấp hỗ trợ tài chính cho con cái trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Điều này có thể bao gồm trợ cấp nuôi con và trợ cấp tiền quyền nuôi con, nhằm đảm bảo rằng trẻ em không phải chịu thiệt thòi về mặt kinh tế do ly hôn của cha mẹ.

- Lợi ích tốt nhất của trẻ em: Pháp luật thường coi lợi ích tốt nhất của trẻ em là điều quan trọng nhất trong quyết định liên quan đến quyền con cái trong trường hợp ly hôn. Điều này có thể đồng nghĩa với việc đảm bảo sự ổn định, sự phát triển tốt nhất và tình cảm gia đình của con cái.

- Quyết định chia sẻ quyền chăm sóc: Một số quốc gia áp dụng hệ thống chia sẻ quyền chăm sóc con cái sau ly hôn. Điều này có nghĩa là cả hai cha mẹ chịu trách nhiệm chăm sóc và nuôi dưỡng con cái, và quyền chăm sóc được chia đều hoặc theo một lịch trình cụ thể.

- Tương tác và quyết định của con cái: Một quan điểm khác là coi trọng ý kiến của con cái trong quyết định về quyền con cái. Điều này đòi hỏi sự lắng nghe và xem xét ý kiến

của con cái để đảm bảo quyền lợi và ý muốn của họ được thể hiện trong quyết định liên quan đến việc chia sẻ quyền chăm sóc.

- Bảo đảm sự an toàn và tránh bạo lực gia đình: Một yếu tố quan trọng khác trong quyền con cái sau ly hôn là bảo đảm sự an toàn và tránh bạo lực gia đình. Pháp luật có thể đưa ra các biện pháp bảo vệ và hạn chế tiếp xúc nếu có mối đe dọa hoặc nguy cơ cho con cái. Pháp luật cần đặt lợi ích tốt nhất của trẻ lên hàng đầu và bảo vệ an toàn và phát triển của trẻ. Điều này có thể bao gồm việc xem xét tình hình gia đình, tài chính, sức khỏe và các yếu tố khác để quyết định về quyền quyết định và quyền nuôi dưỡng của cha mẹ.

- Giải quyết tranh chấp: Quá trình giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền con cái trong trường hợp cha mẹ ly hôn cần được đơn giản, minh bạch và công bằng. Hình thức giải quyết tranh chấp có thể là thông qua đàm phán, trọng tài hoặc thông qua hệ thống tư pháp, tùy thuộc vào quy định của từng quốc gia.

Quan điểm về hoàn thiện pháp luật về quyền con cái trong trường hợp cha mẹ ly hôn là một vấn đề phức tạp và có thể thay đổi trong từng văn hóa và hệ thống pháp lý của từng quốc gia khác nhau, tuy nhiên điểm chung là pháp luật luôn điều chỉnh theo hướng đáp ứng tốt nhất cho lợi ích và sự phát triển của trẻ trong hoàn cảnh gia đình ly hôn.

3.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực tiễn thi hành quyền của con cái khi cha mẹ ly hôn.

Việt Nam là đất nước đang phát triển nên luật pháp vẫn còn nhiều lỗ hổng và việc áp dụng luật và đời sống cũng chưa được triệt để và việc nhìn từ cuộc sống để đưa vào luật cũng chưa được hoàn thiện.

Qua những câu chuyện của những người xung quanh hay ban bè từ nhiều tỉnh kết hợp với những gì trên thực tế đang vẫn diễn ra thì vấn đề quyền của con cái khi bố mẹ ly hôn đó là: cảm xúc của con cái chịu ảnh hưởng nặng nề khi mà bố mẹ ly hôn, hơn thế nữa đối với những gia đình có nhiều con cái (chưa đủ tuổi thành niên) việc anh em phải rời xa nhau khi bố mẹ ly hôn là rất cao vì một số lý do từ bố mẹ. nhưng những người bố mẹ không hiểu được cảm xúc của con trẻ sẽ ra sao hay luật pháp cũng thế. Thực

tế thì những điều được quy định trong luật hầu như đề quy định về vật chất đó là quyền mà con trẻ được hưởng sau khi bố mẹ ly hôn mà dường như chưa được đề cập hưởng quyền cảm xúc. Chúng ta biết rằng hầu như các con trẻ cần đó là tình thương và sự quan tâm nhiều hơn vật chất bởi vì các em chưa đến tuổi đủ trí không để dùng tiền hay phải kiếm tiền để nuôi bản thân hay gia đình mà thế hệ trẻ là tương lai của đất nước. do nền văn hóa của người Việt Nam vẫn đề nặng vấn đề tình cảm nên cảm xúc của người Việt rất quan trọng huống chi là đào tạo thế hệ trẻ.

Cảm xúc của con trẻ khi cha mẹ ly hôn: *Khó chịu và khó kiểm soát cảm xúc; Tự dẫn vật bản thân; Tâm lý nhạy cảm; Cảm thấy cô đơn, bơ vơ; Mất niềm tin vào mọi thứ; Hình thành tâm lý chống đối; Sợ hôn nhân và sự ràng buộc*

Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Vấn đề hoàn thiện pháp luật.

Thứ nhất, hoàn thiện một số thuật ngữ liên quan đến giải quyết vấn đề con chung khi vợ chồng ly hôn. Theo đó, một số thuật ngữ cần được quy định cụ thể bao gồm: “không có khả năng lao động” và “không có tài sản để tự nuôi mình”. Những cụm từ phải được hiểu một cách chính xác hơn có nghĩa là “không có khả năng lao động” là việc một người bị hạn chế về sức khỏe và độ tuổi làm hạn chế hoặc mất khả năng lao động, gây ảnh hưởng đến thu nhập của bản thân hoặc là người gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm tạo thu nhập. “Không có tài sản để tự nuôi mình” là việc một người không có tài sản hoặc nếu có tài sản nhưng tài sản đó không thể khai thác để sinh lợi hoặc có thể khai thác nhưng giá trị rất nhỏ không đảm bảo nhu cầu sống thiết yếu của người đó.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về vấn đề tạm ngừng cấp dưỡng. Cụ thể, nên quy định điều kiện được tạm ngừng cấp dưỡng là người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải lâm vào “tình trạng khó khăn về kinh tế”. Một người được coi là khó khăn về kinh tế là người không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng mức thu nhập thấp và với mức thu nhập đó người có nghĩa vụ cấp dưỡng không thể lo cho cuộc sống của mình. Đồng thời, họ cũng không có tài sản giá trị hoặc có tài sản nhưng không thể sinh lời, hoặc có thể sinh lời nhưng vẫn không đủ cho nhu cầu sống thiết yếu của họ. Thậm chí họ có tài sản nhưng sau khi bán đi cũng không thể có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của mình. Ngoài ra, Luật HN&GD 2014 cần bổ sung thêm về thời điểm kết thúc tạm ngừng cấp dưỡng.

Trường hợp đối tượng được cấp dưỡng là người chưa thành niên thì thời điểm kết thúc tạm ngừng cấp dưỡng phải trước thời điểm người được cấp dưỡng tròn 18 tuổi.

Thứ ba, quy định rõ những loại hành vi nào được cho là “cản trở” hoặc “gây ảnh hưởng xấu” đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con để áp dụng thống nhất trong thực tiễn giải quyết[1]. Có thể quy định thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều luật hoặc ban hành văn bản hướng dẫn kèm theo.

Vấn đề nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

Về phía Nhà nước, cần:

Một, các cơ quan lập pháp cần nhanh chóng bổ sung, hoàn thiện và hướng dẫn những bất cập trong các quy định của pháp luật về HN&GD nói chung và các quy định về giải quyết vấn đề con chung khi ly hôn để tháo gỡ những khó khăn về mặt pháp lý cho các cán bộ Toà án trong quá trình áp dụng pháp luật[2].

Hai, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về HN&GD cho người dân để họ có ý thức riêng về việc xây dựng một đời sống gia đình văn hoá, tuân thủ pháp luật, tuyên truyền, xoá bỏ những hủ tục, những phong tục, tập quán lạc hậu về vấn đề ly hôn nói chung và giải quyết vấn đề con chung khi vợ chồng ly hôn nói riêng ở một số vùng đồng bào dân tộc ít người. Từ đó hạn chế những tranh chấp nảy sinh liên quan tới vấn đề con chung khi ly hôn, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, đặc biệt là của người vợ và con chưa thành niên.

Ba, TAND các cấp quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức giữ chức danh tư pháp bằng cách tổ chức tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Toà án, Hội thẩm nhân dân của tỉnh[3].

Bốn, cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra các bản án, quyết định của TAND tỉnh, đồng thời chú trọng công tác kiểm tra định kỳ và công tác tự kiểm tra của từng đơn vị để kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án.

Năm, TAND tỉnh Thanh Hoá tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao theo quy định và hướng dẫn đã có của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bởi, việc công khai bản án là biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Toà án, đặc biệt là Thẩm phán, góp phần ngăn

ngừa, hạn chế các hiện tượng tham nhũng, tiêu cực trong công tác xét xử, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Hơn thế, mã hoá bản án đăng trên cổng thông tin là một hình thức tiếp cận hiệu quả tới người dân.

Sáu, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh cần tích cực phối hợp chặt chẽ với Toà án trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, xác minh,... để góp phần nâng cao chất lượng công tác xét xử của cơ quan Toà án nói chung và giải quyết vấn đề con chung khi vợ chồng ly hôn nói riêng.

Về phía người dân, mỗi người dân đều cần chủ động trau dồi kiến thức pháp luật, kịp thời cập nhập những thay đổi trong quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn thiện pháp luật. Đồng thời, mỗi công dân cần tự ý thức rõ được vai trò, quyền lợi, cũng như nghĩa vụ của mình trong mối quan hệ với gia đình, anh em họ hàng. Trong trường hợp sinh sống tại địa phương nơi còn tồn tại những phong tục cổ hủ, lạc hậu, mỗi người dân cần tự ý thức được quan niệm nào là đúng/sai, đồng thời vận động người thân từ bỏ những hủ tục lạc hậu đó, góp phần nâng cao đời sống trong cộng đồng.

***) Kiến nghị**

Qua những gì được nghe được thấy và hiểu biết: thì em muốn kiến nghị là đối với những gia đình có từ hai con trở lên mà chưa đến tuổi thành niên khi cha mẹ mà ly hôn thì các anh em (chị em) sẽ được sống chung với nhau:

- Tránh tình trạng mà vừa phải xa bố hoặc mẹ mà lại phải sống xa thêm anh hoặc chị hoặc em (cha mẹ ly hôn chắc chắn sẽ thay đổi môi trường sống)
- Nhiều khi người lớn còn không kiềm chế được cảm xúc của bản thân thì con trẻ khó mà tự bản thân chữa lành vết thương được
- Giúp cho tâm lý con cái không bị ảnh hưởng nhiều bởi bố mẹ ly hôn
- Tránh cảm giác cô đơn khi thay đổi môi trường
- Là bộ đỡ giúp cho con cái vượt qua mọi khó khăn
- Khi anh chị em sống chung thì việc phát triển và tâm lý học tập ít bị ảnh hưởng hơn
- Có người đồng hành chia sẻ khi cha hoặc mẹ đi làm đến khuya mới về
- Giảm tránh việc mất niềm tin vào nhiều thứ và nhất là mất niềm tin vào cuộc sống hôn nhân sau này

Ông bà ta vẫn thường nói: “Anh em như thể tay chân. Rách lành đùm bọc, chở che, đỡ đần”

- Việc lớn lên cùng với anh chị em của mình sẽ dạy cho trẻ nhiều kỹ năng sống như kết bạn, giải quyết vấn đề hoặc làm thế nào để là chính mình.
- Anh chị em là những người đáng tin cậy nhất của trẻ, không chỉ khi còn nhỏ mà khi đã trưởng thành.
- Thậm chí, anh chị em còn hiểu trẻ hơn cả cha mẹ. Sẽ có những cuộc cãi vã, xung đột nhưng chính những điều này góp phần làm cho tình cảm giữa chúng trở nên khăng khít hơn.
- An chị em thường chia sẻ với nhau những bí mật riêng tư. Những lúc khó khăn, trẻ có thể chia sẻ với anh chị em của mình mà không sợ bị đánh giá hay chê trách.
- Tốt cho sức khỏe thể chất và tinh thần. Trẻ có thể chia sẻ buồn vui, đau khổ, khó khăn của mình với anh chị em.

*) Theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 của Quốc hội quy định: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.
2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.
3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 số 52/2014/QH13 quy định: Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Điều 82. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.
2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.
3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

=> Đối với việc thăm nom thì trong trường hợp con dưới 7 tuổi thì việc thăm nom phải thường xuyên hơn vì tâm lý ban đầu vẫn còn sốc để giảm thiểu nguy cơ không đáng có gây ra cho con cái và việc chu cấp cũng sẽ nặng nhọc hơn vì lúc này con cái chỉ ở cùng bố hoặc mẹ nên việc chăm nom sẽ vất vả hơn.

Tâm lý trẻ sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều sau khi cha mẹ ly hôn vì thế em muốn những nhà làm luật có thể đưa thêm việc anh chị em có thể ở cùng với nhau khi cha mẹ ly hôn vì con trẻ đại diện cho cả một tương lai đại diện cho đất nước sau này và cũng vì cách mà người Việt dạy con vẫn đặt nặng tình cảm nên việc con cái được ở cùng nhau sẽ giảm bớt đi được rất nhiều suy nghĩ tiêu cực cho đến hành động ngay thơ khờ dại.

Thực tế vẫn đang xảy ra và việc biết trước mà ngăn chặn là một điều đáng mừng, thông qua đó em muốn nhấn mạnh vào điểm này mong là bên trên có thể xem xét và phê duyệt để đưa vào điều luật không những chỉ giúp cho con trẻ mà giúp cho cả người làm cha làm mẹ giúp cho cả đất nước văn minh tránh những hệ lụy về sau

KẾT LUẬN

Quyền con cái trong và sau khi ly hôn là một vấn đề pháp lý và xã hội, xoay quanh các nhóm quyền chính: Quyền được tham gia và trình bày ý kiến; quyền được cấp dưỡng; quyền được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập và quyền có tài sản riêng. Ở một chừng mực nào đó, các quyền này không phải là những quyền độc lập mà có sự liên kết, thống nhất và ảnh hưởng đến lợi ích về mọi mặt trong quá trình phát triển tâm sinh lý của con cái. Bảo vệ quyền con cái nói chung và các quyền con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn nói riêng là nhiệm vụ quan trọng của toàn xã hội; đồng thời cũng là vấn đề được đặt ra đối với nền khoa học pháp lý hiện nay.

Từ những nghiên cứu về mặt lý luận, việc phân tích các quy định của pháp luật hiện hành cũng như tìm hiểu thực trạng vấn đề quyền con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn, chúng ta có thể thấy được sự quan tâm của nhà làm luật trong nước và quốc tế đối với quyền con cái trong và sau ly hôn. Các nhóm quyền này được đặt ra và bảo vệ bằng những cơ chế ngày càng chặt chẽ, phụ thuộc vào nhận thức và sự phát triển của điều kiện kinh tế – xã hội qua các thời kỳ. Ở Việt Nam, vai trò của con cái và việc bảo vệ quyền con cái đã sớm được chú trọng. Với sự ra đời của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái năm 2004 và gần đây nhất là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cùng các cơ chế, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cho thấy quyền con cái trong và sau khi ly hôn ở nước ta đang được bảo vệ ngày càng chặt chẽ. Tuy nhiên, bản chất của vấn đề “quyền con cái” nói chung và “quyền con cái trong và sau ly hôn” nói riêng vẫn là một vấn đề có tính xã hội. Chính vì vậy, những quy định của pháp luật hiện hành chưa thể hoàn thiện và đủ bao quát để bảo vệ quyền con cái trong bối cảnh tình hình kinh tế – xã hội có sự chuyển biến mạnh mẽ. Thực trạng vấn đề quyền con cái như đã phân tích ở Chương 2 thể hiện nhiều tồn tại và bất cập, mâu thuẫn giữa các quy định pháp luật cũng như giữa quy định pháp luật và thực tiễn xã hội.

Tự do kết hôn và tự do ly hôn là những quyền được công nhận rộng rãi. Tuy nhiên, con cái lại là mầm xanh tương lai của đất nước, là lực lượng nòng cốt xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Những đặc điểm tâm sinh lý, những hạn chế về nhận thức của trẻ cũng như tầm quan trọng của con cái đòi hỏi phải có cơ chế đồng bộ và thích hợp để

bảo vệ quyền con cái trong và sau khi cha mẹ ly hôn. Như đã khẳng định, đây không phải là vấn đề còn mới mẻ nhưng vẫn luôn mang tính xã hội và thời đại. Trong phạm vi đề này, chúng tôi chưa thể nghiên cứu giải quyết hết tất cả các vấn đề có liên quan và xem đó như là một hướng nghiên cứu tiếp theo khi có điều kiện (như vấn đề thời điểm kết thúc việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên; các vấn đề liên quan đến quyền con cái trong và sau khi ly hôn đối với trường hợp ly hôn do một bên vợ hoặc chồng bị tuyên bố mất tích nhưng sau đó lại trở về, v.v.)./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Công ước của Liên hiệp quốc về quyền con cái;
2. Bộ luật dân sự 2005;
3. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
5. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái năm 2004;
6. Nghị quyết số 02/200/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;
7. Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31/7/2007 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ khoá XII;
8. Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 08/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Con cái, chuyển các chức năng của Ủy ban này sang các Bộ có liên quan thực hiện;